

Vải thiều nỗ lực mở rộng thị trường xuất khẩu

Triển vọng xuất khẩu quả vải của các địa phương thuộc vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo

I. Đặc điểm của sản phẩm

Bắc Giang nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa khu vực Đông Bắc Việt Nam, có điều kiện thổ nhưỡng cũng như điều kiện khí hậu rất phù hợp cho việc sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, có điều kiện tiếp cận và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất tạo ra những sản phẩm có giá trị cao, đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong đó, vải thiều Lục Ngạn là một sản phẩm nổi tiếng, đặc trưng của Bắc Giang đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý trong nước, cũng như đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ tại 8 quốc gia: Nhật Bản, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Hàn Quốc, Singapore, Australia và Mỹ.

1.1. Vải thiều Lục Ngạn

Cây vải thiều bắt đầu được trồng ở huyện Lục Ngạn (Bắc Giang) từ những năm 60 của thế kỷ trước, nhưng đến đầu những năm 1990 việc trồng vải mới thực sự phát triển mạnh. Đến nay cây vải thiều đã trở thành sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện Lục Ngạn, là cây trồng không chỉ xóa đói giảm nghèo mà còn giúp người dân làm giàu...

Năm 2008, vải thiều Lục Ngạn đã được cấp Chỉ dẫn địa lý tại Việt Nam. Ngoài ra, đến nay vải thiều Lục Ngạn còn được bảo hộ nhãn hiệu tại 8 quốc gia khác gồm: Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Australia, Hàn Quốc, Singapore, Lào, Campuchia. Năm 2021, vải thiều Lục Ngạn chính thức được bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản. Đây là sản phẩm nông nghiệp đầu tiên của Việt Nam được bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở thị trường được đánh giá là “khó tính” bậc nhất này, mở ra cơ hội tiêu thụ vải thiều Lục Ngạn ở nhiều thị trường khác nhau. Đặc biệt, tháng 4/2023, Tổ chức Kỷ lục châu Á xác lập đề cử của VietKings, vải thiều Lục Ngạn

đã lọt danh sách đặc sản Việt Nam đạt kỷ lục châu Á theo bộ tiêu chí giá trị ẩm thực châu Á.

Nhờ đó vải thiều Lục Ngạn ngày càng được các bạn hàng trong nước và quốc tế biết đến và tin dùng. Nếu như năm 2008 thu nhập từ vải thiều của huyện Lục Ngạn ước đạt 450-500 tỷ đồng, thì năm 2022 đã đạt trên 3.800 tỷ đồng.

Theo số liệu của Sở Công Thương Bắc Giang, năm 2023, toàn tỉnh có 29,7 nghìn ha trồng vải thiều. Sản lượng ước đạt hơn 180.000 tấn, tăng khoảng 20.000 tấn so với năm ngoái. Trong đó, diện tích trồng vải đạt tiêu chuẩn VietGAP là 15.600 ha với sản lượng ước đạt 115.000 tấn; tiêu chuẩn GlobalGAP 215 ha với sản lượng khoảng 2.500 tấn.

Riêng vùng vải thiều huyện Lục Ngạn có hơn 17,3 nghìn ha, trong đó có gần 13.500 ha áp dụng theo tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP, sản lượng vải toàn huyện ước đạt 98.000 tấn. Năm nay là một trong những năm có sản lượng xuất khẩu rất lớn.

Địa phương này đã số hóa các mã số vùng sản xuất vải, gắn với sổ nhật ký điện tử để truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Cụ thể, huyện có 88 mã số vùng trồng với diện tích 11.879 ha, gồm: Trung Quốc 35 mã; thị trường Mỹ, Úc, EU 19 mã; Nhật Bản 32 mã; Thái Lan 2 mã; quản lý chặt chẽ và duy trì 173 mã cơ sở đóng gói đủ điều kiện xuất khẩu.

Mùa thu hoạch vải thiều năm 2023 tại huyện Lục Ngạn bắt đầu từ cuối tháng 5 đến cuối tháng 7. Ngay từ đầu vụ đã có rất nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đến để tìm hiểu, khảo sát và ký kết các hợp đồng thu mua, tiêu thụ vải thiều.

Tính đến giữa tháng 6, giá bán vải tại vườn có sự chênh lệch giữa loại vải có chứng nhận GAP và vải không có chứng nhận GAP. Hàng chuẩn to đẹp, có GlobalGAP được doanh nghiệp thu mua với giá 35.000 đồng/kg để xuất khẩu

sang châu Âu và Nhật Bản. Vải đạt tiêu chuẩn VietGAP được thu mua để xuất khẩu sang Trung Quốc được thương lái trả giá 20.000 - 25.000 đồng/kg.

Trong khi đó, những vườn vải thiều Lục Ngạn không trồng theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt như VietGAP, GlobalGAP, quả không to chỉ được thương lái thu mua với giá trên dưới 10.000 đồng/kg, chủ yếu tiêu thụ ở thị trường trong nước.

Nếu tính mức giá bình quân khoảng 20.000 đồng/kg, trừ các chi phí, lợi nhuận của nông dân trồng vải đạt khoảng trên dưới 200 triệu đồng/ha.

Nhằm gia tăng giá trị cho quả vải, đồng thời giảm sức ép tiêu thụ khi vào mùa thu hoạch rõ, không chỉ xuất bán quả vải tươi, địa phương cũng đẩy mạnh việc chế biến quả vải. Ngoài những sản phẩm phổ biến như vải thiều sấy khô, nước ép, giấm vải hay mật ong hoa vải..., năm nay một số hợp tác xã trên địa bàn huyện Lục Ngạn đã chế biến ra nhiều sản phẩm.

Đơn cử như, năm nay lần đầu tiên HTX Thương mại và Du lịch An Phú, xã Tân Sơn đưa ra thị trường hai sản phẩm gồm bánh mỳ và bánh ngọt hương vải. Theo đó, bánh mỳ vải được làm từ bột mỳ trộn với nước ép vải, bên trong bánh có nhân chế biến vải thiều kết hợp cùi dứa tươi. Bánh ngọt bông lan cũng trải qua công đoạn ủ bột lên men và trộn với nước ép vải thiều.

Tương tự, năm nay lần đầu tiên HTX Du lịch Đồng Dao, xã Quý Sơn giới thiệu sản phẩm rượu vang vải thiều mang thương hiệu “Lệ Chi”. Ngoài ra HTX còn liên kết với một doanh nghiệp tại Hải Phòng chế biến thành công nền thơm vải thiều (dạng sáp) mang hương thơm và văn hóa đặc trưng.

Còn tại HTX Thương mại du lịch Trù Hựu, xã Trù Hựu (Lục Ngạn) đã chế biến ra món trà vải. Thời gian tới, HTX này sẽ cho ra nhiều sản phẩm làm từ vải thiều như sữa chua vải, chè vải hạt sen và bánh vải nhằm phục vụ khách hàng.

Năm nay công tác sản xuất, xúc tiến tiêu thụ vải thiều tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhà vườn.

Cơ quan chức năng của huyện tích cực tổ chức tập huấn cho các hộ dân quy trình sản xuất vải thiều đạt tiêu chuẩn chất lượng cao; khuyến cáo, hướng dẫn sử dụng phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục được phép, ưu tiên dùng thuốc có nguồn gốc sinh học.

Mặc dù khô hạn kéo dài ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây vải, song đây là năm thứ 3 liên tiếp vải thiều được mùa. Đồng thời cũng là năm sản xuất vải thiều đạt bước tiến vượt bậc về chất lượng sản phẩm, qua các đợt đánh giá kiểm định, kiểm dịch rất khắt khe, tất cả các mẫu vải thiều Lục Ngạn đều đạt chỉ số an toàn cao, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu đến các thị trường quốc tế.

1.2. Vải Yên Thế

Theo UBND huyện Yên Thế - Bắc Giang, năm 2023, toàn huyện có 1.950 ha diện tích vải thiều, sản lượng ước đạt khoảng 9.000 tấn (trong đó vải chín sớm gần 1 nghìn tấn, vải thiều chính vụ hơn 8 nghìn tấn); thời gian thu hoạch bắt đầu từ khoảng đầu tháng 6 đến cuối tháng 7/2023.

Nhằm nâng cao hiệu quả chế biến, tiêu thụ vải thiều trên địa bàn, UBND huyện Yên Thế xây dựng kế hoạch hỗ trợ trồng, bảo quản và tiêu thụ, trong đó tập trung chỉ đạo tăng cường ứng dụng các biện pháp kỹ thuật, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh để nâng cao chất lượng sản phẩm vải thiều, nhãn; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân, các hộ chuẩn bị các điều kiện để có thể tổ chức sấy vải trong trường hợp thị trường tiêu thụ sản phẩm vải thiều tươi gặp khó khăn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân vào địa phương tiếp cận, nghiên cứu thị trường, thu mua, chế biến, tiêu thụ vải thiều.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên hệ các doanh nghiệp, thương nhân tham gia tiêu thụ vải thiều trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công

tác dự báo tình hình sâu, bệnh hại vải thiều, nhãn; phối hợp UBND các xã, thị trấn hướng dẫn các biện pháp chăm sóc, nâng cao chất lượng, phòng trừ dịch bệnh đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX, thương nhân, hộ sản xuất về điều kiện xuất khẩu ra thị trường nước ngoài. Tổ chức kiểm tra, giám sát, hỗ trợ nhân dân trong khu vực được cấp mã vùng trồng vải thiều, nhãn bảo đảm chất lượng sản phẩm; phối hợp triển khai bảo quản sau thu hoạch...

II. Tình hình xuất khẩu quả Vải trong 5 tháng đầu năm 2023

- Quả vải

Thống kê sơ bộ từ số liệu của Tổng cục Hải quan cho thấy, tháng 5/2023, xuất khẩu quả vải tươi hoặc đông lạnh của Việt Nam đạt xấp xỉ 4,4 triệu USD, tăng mạnh gấp 3 lần (tăng 198%) so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu quả vải đạt 4,58 triệu USD, tăng 154,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong 5 tháng đầu năm nay, quả vải đã xuất khẩu sang 21 thị trường trên thế giới, tăng 6 thị trường so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động xuất khẩu quả vải nhìn chung rất thuận lợi, thị trường được mở rộng. Vải thiều xuất khẩu tập trung chủ yếu tại thị trường truyền thống Trung Quốc và các quốc gia, khu vực như: EU, Mỹ, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Lào, Campuchia và một số nước Đông Nam Á, Các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất và một số nước khu vực Trung Đông...

Với địa lý gần kề và nhu cầu cao, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu quả vải lớn nhất của nước ta sau 5 tháng đầu năm 2023, đạt kim ngạch 4,16 triệu USD, tăng 3,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm hơn 90% tổng kim ngạch xuất khẩu quả vải của nước ta. Xuất khẩu vải sang thị trường Trung Quốc đã phục hồi mạnh sau khi nước này dỡ bỏ các biện pháp kiểm soát dịch COVID nghiêm ngặt và tái mở cửa trở lại nền kinh tế vào đầu năm nay.

Một điểm mới là năm nay vải thiều Lục Ngạn tươi lần đã được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc qua đường sắt tại ga Kép, Bắc Giang. Điều này đã mở ra một kênh vận tải mới, hướng đi mới cho các doanh nghiệp, thương nhân và người sản xuất vải thiều Lục Ngạn.

Hiện nay hệ thống đường sắt liên vận quốc tế sẽ kết nối lưu thông mở ra khả năng đưa sản phẩm vải thiều Lục Ngạn đi sâu vào thị trường nội địa rộng lớn của Trung Quốc và các nước. Trước đây, Việt Nam chỉ có thể xuất khẩu vải thiều qua đường bộ sang Trung Quốc, vải thiều Lục Ngạn chỉ đến các tỉnh lân cận biên giới. Đến nay nhờ xuất khẩu chính ngạch bằng đường sắt, quả vải tươi có thể đến với các trung tâm thương mại lớn nhất của Trung Quốc như Thượng Hải, Bắc Kinh. Thậm chí quả vải thiều có thể đến Nga và các quốc gia khác một cách dễ dàng.

Ngoài Trung Quốc, các thị trường xuất khẩu quả vải lớn nhất của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm nay gồm có Canada (158 nghìn USD), Australia (86 nghìn USD), Hàn Quốc (58 nghìn USD)...

Đặc biệt, vào đầu tháng 6/2023, một lô vải u hồng Việt Nam cũng được Công ty TT Meridian nhập khẩu vào Anh, trở thành lô vải xuất khẩu chính ngạch đầu tiên của Việt Nam đến Anh trong năm nay. So với sản phẩm cùng loại cũng như các loại quả cây nhập khẩu khác, vải thiều Việt Nam có giá bán khá cao tại Anh, 15 bảng/kg, tương đương 435.000 đồng.

Giữa tháng 6, Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hồ Gươm - Sông Âm (Tập đoàn Hồ Gươm) đã xuất khẩu vải thiều không hạt sang thị trường Nhật Bản và Anh. Tại thị trường Nhật Bản, vải thiều không hạt đang được bán với giá 4.500-5.000 Yên/kg (750.000-840.000 đồng/kg). Vải thiều của Việt Nam trong hơn 2 năm trở lại đây đã trở thành loại trái cây được yêu thích tại thị trường Nhật Bản.

Tiếp đó, ngày 20/6, lô hàng vải thiều tươi đầu vụ 2023 của tỉnh Bắc Giang qua đường hàng không đã đến Houston (Mỹ). Ngay sau đó, vải thiều tươi Việt

Nam được bán đồng loạt tại nhiều siêu thị và chợ châu Á lớn nhất ở Houston, Texas (Mỹ), gồm các siêu thị lớn như: Hồng Kông, Tân Bình, Việt Hoa, Linda's Tropical Fruits, Ca Mau... Giá bán lẻ cho khách hàng là 14-15 USD mỗi pound (tương đương khoảng 780.000 đồng mỗi kg); hoặc 140 USD cho gói 11 pound (5kg), tương đương 3,2 triệu đồng (640.000 đồng/kg).

Thị trường Mỹ hiện có trên 331 triệu dân với sức tiêu thụ lớn là một thị trường trọng điểm cho các loại nông sản, thực phẩm trong đó có quả cây và rau tươi.

Đối với quả vải, để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng, Mỹ nhập khẩu quả vải từ Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ, Thái Lan, trong đó vải Lục Ngạn, Bắc Giang luôn được người tiêu dùng Mỹ đón nhận và đánh giá cao về chất lượng.

Thị trường Mỹ hiện còn nhiều dư địa cho quả cây Việt Nam nói chung và quả vải mở rộng và phát triển. Nhóm khách hàng chính hiện nay tại Mỹ là cộng đồng dân cư gốc Á và đặc biệt là cộng đồng người Việt ngày càng lớn mạnh, tập trung tại các đô thị, thành phố lớn.

Tuy nhiên, việc tiếp cận thị trường Mỹ đối với nông sản thực phẩm Việt Nam nói chung và quả vải nói riêng còn gặp một số trở ngại.

Cụ thể, khoảng cách địa lý quá xa dẫn đến thời gian vận chuyển kéo dài, trong khi đó các loại quả cây dễ hỏng, hao hụt trong quá trình vận chuyển. Đặc biệt, quả vải là loại quả cây khó bảo quản và hiện công nghệ bảo quản của Việt Nam vẫn chưa thể đảm bảo giữ chất lượng trong thời gian dài.

Bên cạnh đó, hiện chưa có cơ sở chiếu xạ theo tiêu chuẩn của Mỹ đặt tại miền Bắc. Để xuất khẩu đi Mỹ, quả vải phải được vận chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh chiếu xạ, làm tăng chi phí vận chuyển và hao hụt về số lượng, chất lượng của vải xuất khẩu.

Sản phẩm chế biến từ quả vải: Ngược lại với quả vải, 5 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ vải chỉ đạt 2,46 triệu USD, tương đương cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, những thị trường xuất khẩu hàng đầu gồm: Pháp (331 nghìn USD), Malaysia (278 triệu USD), Hà Lan (209 triệu USD)...

Bảng 1: Thị trường xuất khẩu quả vải của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2023

Thị trường	5 tháng năm 2022 (nghìn USD)	5 tháng năm 2023 (nghìn USD)	So sánh (%)	Thị phần 5 tháng năm 2022 (%)	Thị phần 5 tháng năm 2023 (%)
Quả vải	1.801	4.586	154,7	100,0	100,0
<i>Trung Quốc</i>	1.095	4.165	280,3	60,8	90,8
<i>Canada</i>		158		0,0	3,4
<i>Australia</i>	84	86	2,8	4,7	1,9
<i>Hàn Quốc</i>		58		0,0	1,3
<i>UAE</i>	5	25	348,7	0,3	0,5
<i>Nhật Bản</i>	437	17	-96,2	24,3	0,4
<i>Đài Loan</i>	18	12	-33,2	1,0	0,3
<i>Italia</i>	2	8	284,0	0,1	0,2
<i>Đức</i>	9	8	-9,9	0,5	0,2
<i>Tây Ban Nha</i>		8		0,0	0,2
<i>Pháp</i>	39	8	-80,2	2,2	0,2
<i>Séc</i>	5	7	48,0	0,3	0,1
<i>Lào</i>	7	6	-25,2	0,4	0,1
<i>Li Băng</i>		5		0,0	0,1
<i>Nga</i>		4		0,0	0,1
<i>Oman</i>		4		0,0	0,1
<i>Mỹ</i>	19	3	-85,4	1,1	0,1
<i>Hà Lan</i>	10	2	-79,1	0,5	0,0

Thị trường	5 tháng năm 2022 (nghìn USD)	5 tháng năm 2023 (nghìn USD)	So sánh (%)	Thị phần 5 tháng năm 2022 (%)	Thị phần 5 tháng năm 2023 (%)
Anh	4	2	-53,5	0,2	0,0
Baren		1		0,0	0,0
Na Uy	1	1	-60,2	0,1	0,0
Bỉ	64	0	-100,0	3,6	0,0
Sản phẩm chế biến	2.449	2.460	0,5	100,0	100,0
Pháp	245	331	35,5	10,0	13,5
Malaysia	307	278	-9,4	12,5	11,3
Hà Lan	459	209	-54,4	18,8	8,5
Anh		174		0,0	7,1
Thái Lan	238	165	-30,5	9,7	6,7
Mỹ	271	154	-43,1	11,1	6,3
Israel	16	144	821,5	0,6	5,9
Đài Loan	146	141	-3,9	6,0	5,7
Indonesia	151	124	-17,6	6,2	5,1
Ấn Độ	13	124	875,4	0,5	5,0
Trung Quốc	25	69	170,6	1,0	2,8
Đức	118	65	-45,2	4,8	2,6
Hàn Quốc	80	53	-33,3	3,3	2,2
Singapore	27	45	66,8	1,1	1,8
Braxin	69	41	-40,0	2,8	1,7
Côlômbia	25	37	46,8	1,0	1,5
Italia	37	32	-11,7	1,5	1,3
Papua New Guinea	29	32	12,5	1,2	1,3
Australia	2	27	1.141,7	0,1	1,1
Ả rập Xê út	44	23	-48,2	1,8	0,9
Phần Lan	0	22		0,0	0,9
Nga	12	20	73,7	0,5	0,8

Thị trường	5 tháng năm 2022 (nghìn USD)	5 tháng năm 2023 (nghìn USD)	So sánh (%)	Thị phần 5 tháng năm 2022 (%)	Thị phần 5 tháng năm 2023 (%)
<i>UAE</i>	13	14	12,8	0,5	0,6
<i>Comô rô</i>	7	13	84,7	0,3	0,5
<i>Ba Lan</i>	15	13	-12,7	0,6	0,5
<i>Kô-eot</i>		11		0,0	0,4
<i>Iran</i>		10		0,0	0,4
<i>Irắc</i>		9		0,0	0,4
<i>Hồng Kông</i>		9		0,0	0,4
<i>Kazakhstan</i>	1	9	1.469,8	0,0	0,4
<i>Môtitania</i>	1	8	689,7	0,0	0,3
<i>Thổ Nhĩ Kỳ</i>		7		0,0	0,3
<i>Philippin</i>	9	5	-40,6	0,4	0,2
<i>Canada</i>	5	5	3,3	0,2	0,2
<i>Qata</i>	3	5	83,9	0,1	0,2
<i>Ai Len</i>	5	4	-5,7	0,2	0,2
<i>Chilê</i>		3		0,0	0,1
<i>Mayotte</i>		3		0,0	0,1
<i>Xây sen</i>	3	3	2,4	0,1	0,1
<i>Công Gô</i>		2		0,0	0,1
<i>Latvia</i>		2		0,0	0,1
<i>Gana</i>		2		0,0	0,1
<i>Achentina</i>		2		0,0	0,1
<i>Môdambic</i>		1		0,0	0,1
<i>Đảo Cape Verde</i>		1		0,0	0,1
<i>Jamaica</i>		1		0,0	0,0
<i>Trinidad & Tobago</i>		1		0,0	0,0
<i>Kenya</i>		1		0,0	0,0
Tổng	4.250	7.047	65,8		

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

III. Triển vọng xuất khẩu trong thời gian tới

Mặc dù thị trường tiêu thụ quả vải trong thời gian qua đã được mở rộng và tiếp cận được một số thị trường khó tính như Mỹ, châu Âu, nhưng nhìn chung xuất khẩu sang các thị trường này chưa nhiều và vẫn chủ yếu phụ thuộc vào thị trường trọng điểm là Trung Quốc.

Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, quãng đường vận chuyển xa dẫn đến chi phí vận chuyển tăng cao. Hơn nữa thị hiếu của người dân các nước châu Âu, Mỹ với quả vải tươi chưa phổ biến, chủ yếu phục vụ nhu cầu của cộng đồng dân cư gốc Á và đặc biệt là cộng đồng người gốc Việt.

Một khó khăn khác là hiện chưa có cơ sở chiếu xạ theo tiêu chuẩn tại miền Bắc. Để xuất khẩu đi Mỹ hay châu Âu quả vải phải được vận chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh chiếu xạ, làm tăng chi phí vận chuyển và hao hụt về số lượng, chất lượng của vải xuất khẩu.

Do đó, theo các chuyên gia để nâng cao xuất khẩu cần tiếp tục quảng bá, xúc tiến thị trường châu Âu, Mỹ đặc biệt hướng đến đối tượng người tiêu dùng gốc Á.

Bên cạnh đó, thay vì xuất khẩu vải tươi, Việt Nam cần chú trọng vào chế biến sâu như vải sấy, nước đóng hộp, nước ép... Đây là những mặt hàng phù hợp với thị hiếu của người dân các nước Mỹ, châu Âu, châu Úc... Đồng thời khi chế biến sâu thời gian bảo quản kéo dài, thuận tiện trong việc vận chuyển.

- Thị trường Trung Quốc:

Theo số liệu của cơ quan Hải quan Trung Quốc, 5 tháng đầu năm nay Trung Quốc đã nhập khẩu 4.270 tấn vải với trị giá 1,77 triệu USD, tăng 50,7% về lượng và tăng 32,1% về trị giá so với cả năm 2022.

Năm 2022, do ảnh hưởng bởi chính sách Zero COVID nên nhập khẩu quả vải của Trung Quốc chỉ đạt 1,34 triệu USD, thấp hơn nhiều con số 11,7 triệu USD của năm 2021 và gần 9 triệu USD của năm 2020.

5 tháng đầu năm nay, Việt Nam vẫn là nguồn cung quả vải lớn nhất cho thị trường Trung Quốc, chiếm 99,6% thị phần khối lượng, đạt 4.267 tấn, trị giá 1,76 triệu USD, vượt xa con số 2.834 tấn, trị giá 1,34 triệu USD đạt được trong cả năm 2022.

Trong khi đó, Thái Lan chỉ chiếm 0,4% tổng nhập khẩu quả vải của Trung Quốc với kim ngạch đạt hơn 6,8 nghìn USD.

Vải là một trong 10 loại trái cây được tiêu thụ nhiều nhất tại Trung Quốc. Nước này cũng đứng đầu về sản lượng vải thiều thế giới. Hiện sản lượng vải thiều của Việt Nam mới bằng 10% sản lượng vải của Trung Quốc, tuy vậy thời vụ thu hoạch của Trung Quốc là từ tháng 2 đến tháng 7, do vậy vải thiều Việt Nam vẫn có cơ hội lớn vào thị trường này.

Song, vải thiều Việt Nam cần nâng cao chất lượng như tăng trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, tạo điều kiện cho thương nhân Trung Quốc qua Việt Nam mua bán.

- *Thị trường Hồng Kông*

Theo số liệu do Cục Thống kê và Điều tra dân số Hồng Kông công bố, Hồng Kông đã nhập khẩu 1,65 triệu HKD quả vải, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Về thị trường cung cấp, Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu quả vải lớn nhất vào Hồng Kông với kim ngạch đạt 1,13 triệu HKD, tăng tới 68,5% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 68,7% thị phần.

Tiếp theo là nhập khẩu từ Australia đạt 360 nghìn HKD, giảm 13,3% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 21,8% thị phần.

Cũng theo số liệu của Cục Thống kê và Điều tra dân số Hồng Kông thì Việt Nam hiện nay vẫn chưa xuất khẩu quả vải vào Hồng Kông.

Bảng 2: Nhập khẩu quả vải của Hồng Kông trong 5 tháng đầu năm 2023

	5 tháng năm 2022 (nghìn HKD)	5 tháng năm 2023 (nghìn HKD)	So sánh (%)	Thị phần 5 tháng năm 2022 (%)	Thị phần 5 tháng năm 2023 (%)
Trung Quốc	673	1.134	68,5	46,0	68,7
Australia	415	360	-13,3	28,4	21,8
Đài Loan	293	156	-46,8	20,0	9,5
Mauritius	82			5,6	0,0
Tổng	1.462	1.650	12,8	100	100

Nguồn: Cục Thống kê và Điều tra dân số Hồng Kông (C&SD)